

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KHÁNH HÒA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2024

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Phượng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Võ Ngọc Ánh

Bà Trần Thị Diệu Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*
Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Bùi Tú L**; sinh năm: 1982; địa chỉ: **Căn hộ C (Tầng B) chung cư C, số F D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Juan Chi C**, sinh năm: 1980; Địa chỉ: **Tầng C, số E, ngách 80, ngõ E, đoạn B, đường T, quận N, thành phố T, Lãnh thổ Đài Loan**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông **Bùi Tú L** trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2018 ông **Bùi Tú L** kết hôn với bà **Juan Chi C**, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25/2018 do Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 02/3/2018

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng dự định sẽ cùng nhau sinh sống tại Đài Loan, nhưng sau đó ông **L** phỏng vấn visa định cư thất bại nên bà **Juan Chi C** không bảo lãnh ông sang Đài Loan sinh sống được. Suốt thời gian lấy nhau, phần lớn thời gian là bà **Juan Chi C** sinh sống ở Đài Loan, còn ông thì ở lại Việt Nam, có một vài lần ông **L** sang Đài Loan thăm vợ với mục đích là để hâm nóng và gắn kết tình cảm nhưng do khác biệt về lối sống và suy nghĩ, nên ông và bà **Juan Chi C** dần trở nên xa lạ với nhau, không còn muốn gắn gũi yêu thương.

Sau đó, từ cuối năm 2020, ông **L** không sang Đài Loan được do dịch bệnh một mình sinh sống tại Việt Nam, bà **Juan Chi C** vẫn ở lại Đài Loan, từ đó đến không còn gặp nhau nữa.

Hiện tại, ông và bà **Juan Chi C** đã sống ly thân, bà **Juan Chi C** đã quyết định định cư tại Đài Loan, còn ông ở **N** sinh sống ổn định. Rõ ràng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân của hai vợ chồng không đạt được. Do đó ông **L** đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà **Juan Chi C**

- Về con chung: Không có con chung.
- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn bà **Juan Chi C** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với ý kiến của ông **Bùi Tú L** về thời gian kết hôn. Bà thừa nhận, sau khi kết hôn giữa cả hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Hiện tại ông **L** ở Việt Nam, còn bà sinh sống định cư tại Đài Loan không về Việt Nam nữa nên bà đồng ý ly hôn với ông **Bùi Tú L**.

- Về con chung: Không có con chung.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 474; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông **Bùi Tú L** được ly hôn với bà **Juan Chi C**; về án phí nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, các đương sự đều có mặt (bà **Juan C** chỉ đã về Việt Nam để giải quyết vụ án) nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, ông **Bùi Tú L** và bà **Juan Chi C** đều thừa nhận không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ hôn nhân thể duy trì nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Sự thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2.1] Về con chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[2.2] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định; ông **Bùi Tú L** tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân gia đình cho bà **Juan Chi C**.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Bùi Tú L** kết hôn với bà **Juan Chi C** Bà thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung, nợ chung: Không có

1.3 Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

2.1. Về án phí: Ông **Bùi Tú L** và bà **Juan Chi C** mỗi người phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; ông **Bùi Tú L** tự nguyện nộp thay cho bà **Juan Chi C**, nên ông **Bùi Tú L** phải nộp 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000288 ngày 15/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, ông **Bùi Tú L** và bà **Juan Chi C** đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

2.2. Về chi phí tố tụng:

Ông **Bùi Tú L** phải chịu chi phí dịch thuật và ủy thác theo đường bưu chính (gửi thư) là 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*). Ông **Bùi Tú L** đã nộp tạm ứng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), số tiền còn lại 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) ông **Bùi Tú L** liên hệ với Thủ quỹ của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để nhận lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Phượng

+